

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**
 Năm báo cáo: **2015**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**
(VINATEX DANANG JOINT STOCK COMPANY)
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400410498 do Sở kế hoạch & đầu tư TP.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08/8/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 10/5/2012.
- + Vốn điều lệ : 20 tỷ đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20 tỷ đồng
- + Địa chỉ : 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng
- + Số điện thoại : 0511.3823725/3827116
- + Số Fax : 0511.3823367
- + Website : www.vinatexdn.com.vn
- + Mã cổ phiếu (nếu có) : VDN

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng là Chi nhánh Tổng Công Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng, được thành lập trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Liên hiệp Dệt tại Đà Nẵng với Chi nhánh Liên hiệp May tại Đà Nẵng theo quyết định số 100/QĐ/TCLĐ ngày 26/10/1995 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, có tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT CORPORATION - DANANG BRANCH - GỌI TẮT VINATEX ĐÀ NẴNG, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Tháng 01/2002, trên cơ sở sát nhập Chi nhánh Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tại Đà Nẵng và Công ty Dệt May Thanh Sơn theo quyết định số 299/QĐ-TCCB ngày 28/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được thành lập (tên giao dịch gọi tắt VINATEX ĐÀ NẴNG), là đơn vị hạch toán độc lập có con dấu riêng và có tài khoản tại ngân hàng, có chức năng SX-KD theo đăng ký kinh doanh và là đơn vị trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc, kinh doanh thương mại hàng Dệt May, thiết bị phụ tùng điện - điện lạnh, có trụ sở văn phòng đặt tại 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng.

- Ngày 1/9/2005, Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May Đà Nẵng được cổ phần hóa theo quyết định số 142/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 23/11/2004 và đổi tên thành Công ty CP SX-XNK Dệt May Đà Nẵng, tên Tiếng Anh là : DANANG TEXTILE AND GARMENT MANUFACTURING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là VINATEX DANANG, hoạt động theo điều lệ tổ chức hoạt động được hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/07/2005.

- Ngày 01/07/2008 được đổi tên Công ty CP Vinatex Đà Nẵng, Trụ sở: Số 25 đường Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 31/03/2010, Công ty CP Vinatex Đà Nẵng chính thức đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Upcom, với mã chứng khoán là VDN. Tổng số lượng niêm yết là 2.000.000 CP, mệnh giá 10 nghìn đồng. Mục đích đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch nhằm tăng vốn điều lệ tái đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng quy mô sản xuất.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thô đan, áo len; kinh doanh khách sạn; bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ, kinh doanh nhà hàng, đại lý mua bán hàng hóa; bán mô tô, xe máy; Lắp đặt hệ thống điện, bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Địa bàn kinh doanh: Phạm vi Việt Nam và các quốc gia có quan hệ đối tác

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị:

Công ty CP Vinatex Đà Nẵng được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông nhà nước (Tập đoàn dệt may Việt nam) nắm giữ 30% vốn điều lệ. Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Cơ quan Tổng Giám đốc, Kiểm soát nội bộ, các phòng nghiệp vụ và các nhà máy sản xuất trực thuộc.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty CP Vinatex Đà Nẵng đã xây dựng và hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, năng suất lao động bình quân trên 500 USD/người.

- Tiếp tục triển khai toàn bộ máy quản lý ngày càng tinh gọn, năng động.

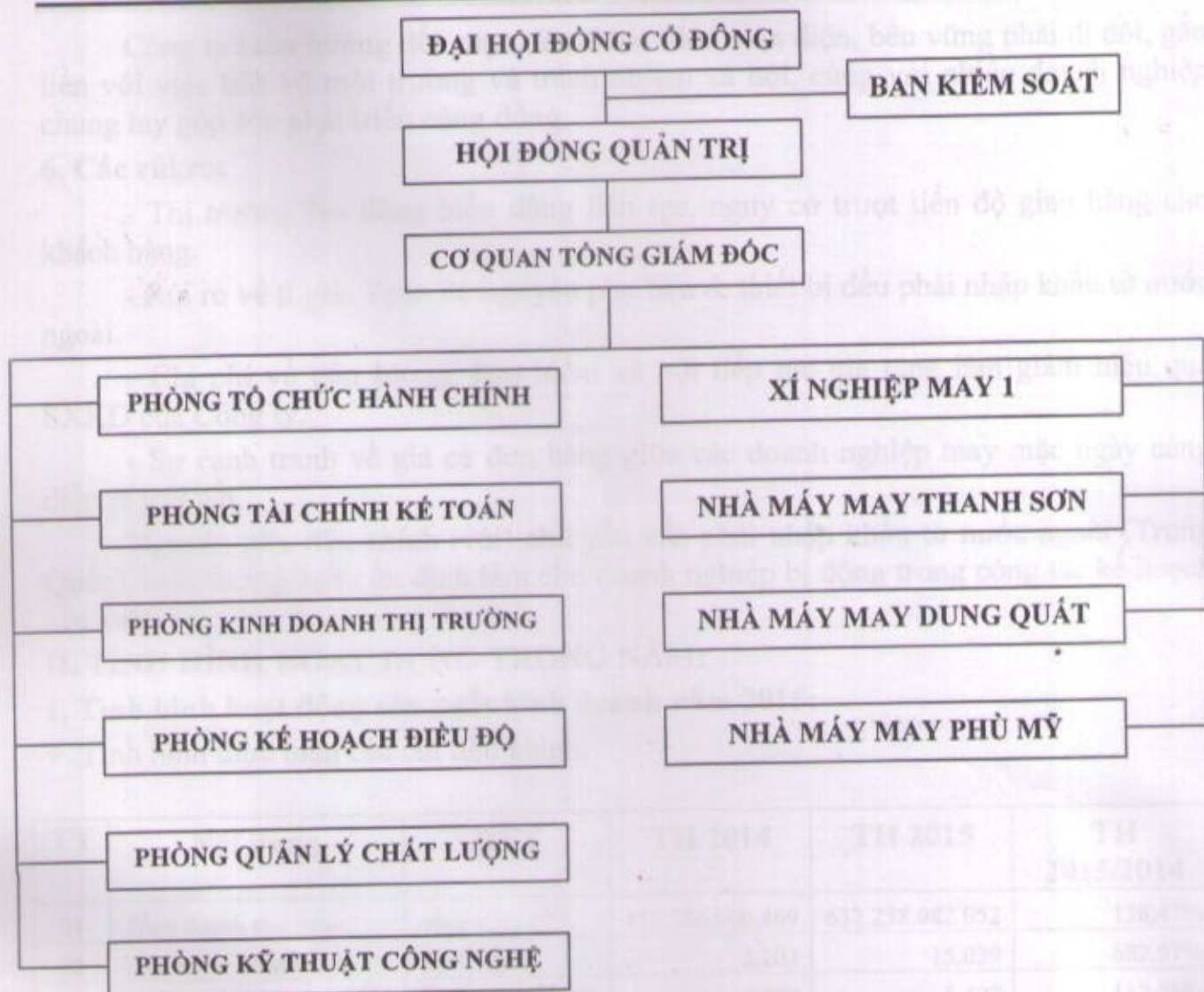
- Quy hoạch, xây dựng nguồn nhân lực mang tính lâu dài, trong vòng 03 năm đầu nâng tổng số lao động của Công ty lên 5000 người.

- Đẩy mạnh công tác cải tiến, áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn để nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thiện các qui chế tài chính, qui chế trả lương & tiền thưởng. Xây dựng các qui chế đãi ngộ hợp lý tương xứng với khả năng đóng góp của CBCNV.

- Xây dựng các phòng train để thu hút lao động vừa xuất, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện để phát huy hết năng lực làm việc của mỗi CBCNV.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:



5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, năng suất lao động bình quân trên 500 USD/người.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý ngày càng tinh gọn, năng động.
- Quy hoạch, xây dựng nguồn nhân lực mang tính lâu dài, trong vòng 03 năm đến nâng tổng số lao động của Công ty là 5000 người.
- Đẩy mạnh công tác cải tiến, áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn để nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thiện các qui chế tài chính, qui chế tiền lương & tiền thưởng. Xây dựng các qui chế đãi ngộ hợp lý tương xứng với khả năng đóng góp của CBCNV.
- Xây dựng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện để phát huy hết năng lực làm việc của mỗi CBCNV

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn hướng đến mục tiêu: Phát triển toàn diện, bền vững phải đi đôi, gắn liền với việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, cùng với nhiều doanh nghiệp chung tay góp sức phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Thị trường lao động biến động liên tục, nguy cơ trượt tiến độ giao hàng cho khách hàng.
- Rủi ro về tỉ giá: Toàn bộ nguyên phụ liệu & thiết bị đều phải nhập khẩu từ nước ngoài.
- Chi phí về tiền lương, bảo hiểm xã hội tiếp tục gia tăng làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.
- Sự cạnh tranh về giá cả đơn hàng giữa các doanh nghiệp may mặc ngày càng diễn ra gay gắt.

Nguyên phụ liệu chính (vải) chủ yếu vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài (Trung Quốc), chất lượng thiếu ổn định làm cho doanh nghiệp bị động trong công tác kế hoạch sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

+ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính:

| TT | Nội dung | ĐVT | TH 2014 | TH 2015 | TH 2015/2014 |
|----|----------------------|------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 01 | Tổng doanh thu | đồng | 456.586.900.469 | 632.238.082.052 | 138,47% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,202 | 15,039 | 682,97% |
| 03 | Thu nhập bình quân | Tr.đồng/ng/tháng | 4,790 | 5,407 | 112,88% |
| 04 | Lao động bình quân | Người | 2.704 | 3.064 | 113,31% |

+ Phân tích kết quả hoạt động SXKD năm 2015:

Năm 2015 mặc dù thị trường dệt may còn nhiều khó khăn nhưng kết quả SXKD của Công ty đạt khá tốt:

- Doanh thu CM năm 2015 tăng 28% so với năm 2014 (Năm 2014: 9.213.000 USD, Năm 2015: 11.818.000 USD)

- Thu nhập của người lao động năm 2015 tăng 12% so với năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 tăng vượt bậc so với năm 2014 và nhiều năm trước đây.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt 43,7 triệu USD, tăng 33,6% so với năm 2014.

2. Tổ chức nhân sự:

+ Danh sách Ban điều hành:

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|----|--|----------|-----------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 01 | Hồ Hai (Tổng Giám đốc) | 1970 | Thạc sĩ QTKD | Tổ 25, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng | 218.350 | 10,92% |
| 02 | Văn Hữu Thành (Phó Tổng Giám đốc) | 1960 | Cử nhân Tài chính Kế toán | 358/2 Lê Duẩn, phường Tân chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng | 11.970 | 0,60% |
| 03 | Trần Văn Tiến (Giám đốc điều hành) | 1962 | Thạc sĩ QTDN | Tổ 5, P.Hòa An, quận Cẩm Lệ, TPĐN | 24.340 | 1,21% |
| 04 | Đặng Trọng Tâm (Giám đốc điều hành) | 1970 | Cao đẳng kỹ thuật may | 23A Trần Khắc Chân, phường 15, Q.Phú Nhuận, TPHCM | 0 | 0% |
| 05 | Đào Thị Lực (Giám đốc điều hành) | 1966 | Cử nhân QTKD | Tổ 18, phường Thanh Khê Tây, Q.Thanh Khê, TPĐN | 0 | 0% |
| 06 | Lê Đình Bích Hợp (Kế toán trưởng) | 1972 | Cử nhân Tài chính ngân hàng | 391/28 Trần Cao Vân, P.Xuân Hà, quận Thanh Khê, TPĐN | 2.080 | 0,1% |

+ Tổng số lao động trong năm 2015: 3.159 người

- Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo qui định của Bộ Luật lao động, được đóng BHXH, BHYT và BHTN đầy đủ.

- Thực hiện các chương trình huấn luyện theo định kỳ.

- Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức chương trình đạo tạo cán bộ quản lý sản xuất tại các nhà máy trực thuộc trong toàn Công ty.

- Thực hiện các chính sách thưởng cho người lao động vào các ngày Lễ lớn trong năm để ổn định lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư mở rộng 01 xưởng may tại Nhà máy may Phù Mỹ và đầu tư thêm 01 nhà máy mới tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

+ Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần

+ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông (chuyên nhượng tự do)

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % tăng giảm |
|----------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 206.332.721.099 | 282.897.256.688 | 137% |
| Doanh thu thuần | 455.566.485.474 | 629.056.126.941 | 138% |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 1.839.690.398 | 14.344.122.824 | 779% |
| Lợi nhuận khác | 363.012.298 | 266.434.090 | 73% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.202.702.696 | 14.610.556.914 | 663% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.960.835.136 | 11.527.941.449 | 587% |
| Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 85% | 92% | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 85% | 84,01% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 7,9 | 6,99 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/D.thu thuần + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ SH + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần. | 0,43% | 1,93% | |
| | 6,27% | 28,09% | |
| | 0,95% | 4% | |
| | 0,40% | 2% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần

+ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông (chuyên nhượng tự do)

+ Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

+ 01 cổ đông nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam nắm giữ 600.000 cổ phần, tương ứng 30% vốn điều lệ.

+ 164 cổ đông là cá nhân, tổ chức nắm giữ 1.400.000 cổ phần, tương ứng 70% vốn điều lệ. Trong đó: 06 cổ đông lớn nắm giữ 53,94%

+ Cổ đông nước ngoài: Không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Năm 2015, mặc dù tình hình xuất khẩu hàng dệt may thế giới nói chung và dệt may Việt Nam nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động SXKD của Công ty cũng đã được những kết quả khá tốt.

- Hiệu quả SXKD đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay.

- Công tác qui hoạch đơn hàng ổn định, năng suất lao động được cải thiện.

- Công tác tài chính rõ ràng, minh bạch, quản lý chi phí tốt

- Các chính sách chế độ cho người lao động được thực hiện đầy đủ & kịp thời.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ là 206.332.721.099 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 134.316.283.827 đồng và tài sản dài hạn là 72.016.437.272 đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ là 282.897.256.688 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 211.408.563.218 đồng và tài sản dài hạn là 71.488.693.470 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả đầu kỳ là 175.039.221.346 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 157.389.354.455 đồng và nợ dài hạn là 17.649.866.891 đồng)

Tổng nợ phải trả cuối kỳ là 237.271.898.999 đồng (Trong đó: Nợ ngắn hạn là 218.939.122.742 đồng và nợ dài hạn là 18.332.776.257 đồng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty luôn luôn thực hiện và duy trì công tác trách nhiệm xã hội (SA 8000), có chứng chỉ WRAP, GSV phù hợp các yêu cầu của khách hàng (Wal Mart, Li & Fung, Perry Ellis, JC Penny ...), đảm bảo tiếp nhận và thực hiện các đơn hàng xuất khẩu.

- Bộ máy quản lý ngày càng hoàn thiện.

- Tiếp tục xây dựng các qui chế về tài chính, định mức nguyên phụ liệu, vật tư để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Thực hiện đầy đủ & kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 của Công ty như sau:

| TT | Nội dung | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|----------------------|------------------------|----------|---------|
| 1 | Doanh thu CM | Triệu USD | 16,05 | |
| 2 | Lương bình quân | Triệu đồng/người/tháng | 6,0 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 20 | |
| 4 | Cổ tức | %/VĐL | 25 | |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA C.TY:****1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2015, kết quả SXKD đạt được những thành tích đáng khích lệ, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra (Doanh thu CM, lợi nhuận, thu nhập ...). Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực trong lao động sản xuất của toàn thể CBCNV toàn Công ty trong năm 2015, người lao động có việc làm ổn định và thu nhập được cải thiện, phát triển thêm nhiều khách hàng, uy tín & thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp & quyết tâm cao trong công tác quản trị và điều hành của Cơ quan Tổng Giám đốc đã góp phần thực hiện tốt những nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở đánh giá kết quả SXKD 2015, Hội đồng quản trị đưa ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý công ty hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
- Tập trung công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật phục vụ cho các dự án đầu tư mới trong những năm tiếp theo.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đổi mới thiết bị để đáp ứng yêu cầu chất lượng ngày càng cao của khách hàng.
- Xây dựng văn hóa Công ty, hướng đến giá trị nhân văn “Vì cuộc sống hạnh phúc của người lao động”, nâng cao vị thế của Công ty trên thương trường, đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục triển khai công tác cải tiến để tăng năng suất lao động, tính toán cân bằng nhịp sản xuất, cân đối vốn vào chuyên.
- Thực hiện đầy đủ & kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức danh | Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Hình thức | Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác |
|----|------------------------|-----------|-------------------------------------|----------------------------|---|
| 01 | Ông Phạm Phú Cường | Chủ tịch | 20,0% | Thành viên chuyên trách | 1 |
| 02 | Ông Hồ Hai | Ủy viên | 10,92% | Thành viên điều hành | 0 |
| 03 | Ông Văn Hữu Thành | Ủy viên | 0,60% | Thành viên điều hành | 0 |
| 04 | Ông Nguyễn Văn Tồn | Ủy viên | 16,4% | Thành viên không điều hành | 1 |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm | Ủy viên | 0% | Thành viên không điều hành | 0 |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng CĐ. Hội đồng quản trị họp định kỳ để tổng kết công tác hoạt động SXKD và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới.

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch KD và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng CĐ thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động SXKD được an toàn, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng CĐ thông qua.

Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT trong năm 2015 thể hiện ở các nghị quyết, quyết định như sau:

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|--------------------------|------------|---|
| 01 | 01/2015/NQ-HĐQT | 05/01/2015 | Tách Phòng Kế hoạch – Kinh doanh thành 02 phòng: Phòng K.doanh thị trường & Phòng Kế hoạch điều độ |
| 02 | 01/QĐ-HĐQT | 05/01/2015 | Quyết định tách Phòng Kế hoạch – Kinh doanh |
| 03 | 02/QĐ-HĐQT | 15/01/2015 | Quyết định về việc xếp hạng doanh nghiệp |
| 04 | 02/2015/NQ-HĐQT | 07/03/2015 | Góp vốn thành lập Cty con: Công ty CP may Vinatex Đức Phổ, cử Ông Hồ Hai & Ông Văn Hữu Thành làm đại diện quản lý phần vốn và tham gia vào HĐQT |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| 05 | 03/QĐ-HĐQT | 07/03/2015 | Quyết định góp vốn thành lập Công ty và cử người đại diện ủy quyền |
| 06 | 03/2015/NQ-HĐQT | 31/03/2015 | Giao đơn giá tiền lương trên d.thu năm 2015 & tiền lương hàng tháng năm 2015 cho Ban điều hành |
| 07 | 03A/QĐ-HĐQT | 31/03/2015 | Quyết định giao đơn giá tiền lương năm 2015 |
| 08 | 03B/QĐ-HĐQT | 31/03/2015 | Quyết định về việc chi trả tiền lương Ban điều hành năm 2015 |
| 09 | 04/2015/NQ-HĐQT | 04/04/2015 | Tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 |
| 10 | 05/QĐ-HĐQT | 14/04/2015 | Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 |
| 11 | 05/2015/NQ-HĐQT | 04/09/2015 | Phê duyệt đầu tư mở rộng Nhà máy may Phù Mỹ |
| 12 | 06/2015/NQ-HĐQT | 15/09/2015 | Thông nhất chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Báo cáo tài chính năm 2015 |
| 13 | 07/2015/NQ-HĐQT | 31/10/2015 | Thông nhất chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2014 để bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng |
| 14 | 08/2015/NQ-HĐQT | 17/12/2015 | Thông nhất tham gia góp vốn tăng thêm tại Công ty CP may Vinatex Đức Phổ |
| 15 | 09/2015/NQ-HĐQT | 22/12/2015 | Định hướng chia cổ tức năm 2015 & dự kiến thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 |

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty: Không

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Họ và tên | Chức danh | Tỉ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết |
|--------------------------|------------|-------------------------------------|
| Ông Huỳnh Tấn Long | Trưởng ban | 0% |
| Ông Lương Chương | Ủy viên | 1% |
| Bà Nguyễn Thị Phương Mai | Ủy viên | 0,6% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã phân công cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, tham gia Đại hội đồng CĐ thường niên 2015; theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và

thực hiện các qui chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, qui trình nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị thành viên.

Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, được tiếp xúc các thông tin, dữ liệu tài chính SXKD của Công ty; xem xét các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc & Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Công ty chi tiền thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2015, Công ty đã chi tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao (VNĐ) |
|----|--------------------------|---------------------------|--------------------|
| 01 | Ông Phạm Phú Cường | Chủ tịch HĐQT | 120.000.000 |
| 02 | Ông Hồ Hai | Ủy viên HĐQT | 36.000.000 |
| 03 | Ông Văn Hữu Thành | Ủy viên HĐQT | 36.000.000 |
| 04 | Ông Nguyễn Văn Tồn | Ủy viên HĐQT (T5 đến T12) | 24.000.000 |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm | Ủy viên HĐQT | 36.000.000 |
| 06 | Ông Lâm Quang Thái | Ủy viên HĐQT (T1 đến T4) | 12.000.000 |
| 07 | Ông Lương Chương | Ủy viên BKS | 96.000.000 |
| 08 | Bà Nguyễn Thị Kim Dung | Ủy viên BKS (T1 đến T4) | 8.000.000 |
| 09 | Bà Nguyễn Thị Lan Phương | Ủy viên BKS (T1 đến T4) | 8.000.000 |
| 10 | Bà Nguyễn Thị Phương Mai | Ủy viên BKS (T5 đến T12) | 16.000.000 |
| 11 | Ông Huỳnh Tấn Long | Trưởng BKS (T5 đến T12) | 40.000.000 |
| 12 | Ông Phạm Vũ Bằng | Thư ký HĐQT | 24.000.000 |
| | CỘNG | | 456.000.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Số CP sở hữu ĐK | Số CP giao dịch TK | Số CP sở hữu CK | Lý do tăng, giảm |
|----|---------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|------------------|
| 1 | Lâm Quang Thái | 256.000 | 256.000 | 0 | Bán |
| 2 | Lâm Quang Vinh | 127.700 | 127.700 | 0 | Bán |
| 3 | Nguyễn Văn Tồn | 200.000 | 127.900 | 327.900 | Mua |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội địa: Không có

d) Việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty: Chấp hành theo qui định

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**1. Ý kiến kiểm toán viên:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

(Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn “ Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 07/03/2016, từ trang 5 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày”

(Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC)

Xác nhận của đại diện pháp luật của Công ty

HỒ HAI